

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03133**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lập trình quản lý**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007			9	9	7.0				9.8		9.1
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007			9	8	7.0				9.8		9.0
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006			10	10	8.0				10.0		9.6
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007			10	9	9.0				9.8		9.6
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007			9	7	8.0				9.0		8.6
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007			10	10	8.0				9.0		9.0
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007			10	9	9.0				9.0		9.1
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007			9	8	9.5				7.8		8.3
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003			9	9	9.0				9.8		9.5
10	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007			7	6	8.0				9.3		8.5
11	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007			7	7	9.0				9.3		8.8
12	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007			8	8	9.0				9.5		9.1
13	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007			8	8	9.0				10.0		9.4
14	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007			9	8	8.0				10.0		9.3
15	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007			8	8.5	9.0				10.0		9.5
16	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007			9	8	9.0				8.8		8.8
17	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007			10	9.5	8.0				0.0	0.0	3.6
18	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007			10	9	9.0				10.0		9.7
19	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007			10	9	9.0				8.8		9.0
20	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007			8	9	9.0				10.0		9.5
21	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006			9	9	9.0				9.8		9.5
22	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007			7	9	9.0				9.8		9.3
23	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007			10	9	9.0				7.5		8.2
24	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007			9.5	9	8.0				9.0		8.9
25	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trinh	29/05/2007			9.5	9	8.0				10.0		9.5
26	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007			6	6	6.0				9.0		7.8
27	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006			8	8	9.0				9.8		9.3
28	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002			7	6	9.0				8.8		8.4
29	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007			6	7	9.0				9.8		9.0

Châu Đốc, ngày 2 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Vững